

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lạ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hùng.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A, ấp K, xã T, huyện L, Đồng Tháp; Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; trú tại: Số B, ấp TB, xã T, huyện L, Đồng Tháp; Vắng mặt, Có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn Phạm Thị Thanh T trình bày: Về hôn nhân: Chị T với anh kết hôn năm 1996, đến ngày 30/10/2002 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến năm 2012 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, có cãi nhau, đôi lúc cũng có đánh nhau, ly thân từ năm 2012 đến nay, từ khi ly thân đến nay chị T và anh C cũng không tìm giải pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh C. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 27/10/1997; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 14/01/2000 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/01/2003 hiện đang sống với anh C. Khi ly hôn, chị T đồng ý để anh C tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trọng P, chị T không cấp dưỡng

nuôi con, con chung tên Thúy K và Hữu T đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn C trình bày: Anh C đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh C yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Trọng P, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thanh T xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh C có địa chỉ cư trú tại số nhà B, ấp TB, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Nguyễn Văn C không có mặt tại Tòa án mà có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị T và anh C đã không làm được điều đó, vợ chồng đã không quan tâm chia sẻ những khó khăn cho nhau, không thể dung hòa mối quan hệ hôn nhân nên chị T không còn tình cảm với anh C, dẫn đến chị T và anh C không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, từ khi ly thân đến nay chị T và anh C cũng không gặp nhau để tìm giải pháp hàn gắn, hơn nữa, anh C cũng đồng ý ly hôn với chị T không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Vì vậy, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 27/10/1997; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 14/01/2000 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/01/2003 hiện đang sống với anh C.

Xét thấy, từ khi chị T và anh C ly thân đến nay, thì anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, hiện cháu P vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nguyện vọng của cháu P cũng muốn được sống với anh C, chị T cũng đồng ý để anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, nên việc tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Trọng P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thúy K và Nguyễn Hữu T đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T. Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/01/2003 cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

2.3. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/01/2003, anh Nguyễn Văn C cùng các thành viên gia đình anh C không được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018/0006051 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

6. Chị Phạm Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lập Vò;
- CC.THADS huyện Lập Vò;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lệ**